

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ
VĂN PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /VP-CNXXDKH
V/v đề nghị cung cấp báo giá
dịch vụ thẩm định giá phục
vụ dự án “Mở rộng, nâng
cấp hệ thống Phản hồi
Thanh Hóa đến cấp xã”.

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2025

Kính gửi: Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thẩm định giá.

Hiện nay, Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa có nhu cầu tham khảo giá dịch vụ thẩm định giá phục vụ dự án “Mở rộng, nâng cấp hệ thống Phản hồi Thanh Hóa đến cấp xã”, với các nội dung như sau:

1. Nội dung công việc: Thẩm định giá phần mềm và dịch vụ đánh giá an toàn thông tin.

2. Mục đích: Làm cơ sở để lập, thẩm định, phê duyệt dự án “Mở rộng, nâng cấp hệ thống Phản hồi Thanh Hóa đến cấp xã”.

3. Khối lượng cần thẩm định giá: Thẩm định giá phần mềm và dịch vụ đánh giá an toàn thông tin, chi tiết tại các Phụ lục kèm theo.

4. Thời gian thực hiện, loại Hợp đồng thẩm định giá

a. Thời gian thực hiện Hợp đồng: Trong vòng 10 ngày làm việc (kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực).

b. Loại Hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

Nếu có nhu cầu tham gia nội dung nêu trên, Văn phòng UBND đề nghị doanh nghiệp có cung cấp dịch vụ đáp ứng yêu cầu tiến hành báo giá dịch vụ thẩm định giá theo khối lượng công việc tại mục 3 nêu trên, thời hạn cụ thể như sau:

- Thời gian nhận báo giá: đến hết ngày 23/9/2025.

- Hiệu lực báo giá: Tối thiểu 03 tháng.

- Địa điểm nhận báo giá, số điện thoại liên hệ: Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa, số 35 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa; điện thoại: 02373.852.246.

- Hình thức gửi: Gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc gửi email: vanphongub@thanhhoa.gov.vn.

Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa rất mong nhận được sự quan tâm, phối hợp của Quý Doanh nghiệp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh (để b/c);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Thanh Hóa và Trang TTĐT Văn phòng UBND tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, CNXDKH.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

Lê Quang Quyền

Phụ lục 1**DANH MỤC MỤC PHẦN MỀM VÀ DỊCH VỤ LIÊN QUAN**

*(Kèm theo Công văn số /VP-CNXDKH ngày tháng năm 2025
của Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa)*

STT	Dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Mở rộng, nâng cấp hệ thống Phản hồi Thanh Hóa đến cấp xã	Phần mềm	01	
2	Dịch vụ đánh giá an toàn thông tin	Gói	01	

Phụ lục 2
DANH SÁCH CÁC CHỨC NĂNG PHẦN MỀM
(Kèm theo Công văn số /VP-CNXDKH ngày tháng năm 2025
của Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa)

TT	Tên Use Case	Tên tác nhân	Mô tả yêu cầu chức năng
1	Quản lý đơn vị phường xã	QTHT	
			QTHT chọn chức năng xem danh sách đơn vị phường xã, Hệ thống truy xuất cơ sở dữ liệu và liệt kê kết quả danh sách đơn vị.
			QTHT chọn chức năng tìm kiếm đơn vị phường xã, Hệ thống truy xuất cơ sở dữ liệu và hiển thị kết quả tìm kiếm
			QTHT chọn chức năng thêm mới đơn vị và nhập thông tin đơn vị phường xã, Hệ thống lưu cơ sở dữ liệu và hiển thị thông báo kết quả.
			QTHT chọn chức năng chỉnh sửa đơn vị phường xã và nhập thông tin đơn vị chỉnh sửa, Hệ thống lưu cơ sở dữ liệu và hiển thị thông báo kết quả.
			QTHT chọn chức năng xóa đơn vị phường xã, Hệ thống lưu cơ sở dữ liệu và hiển thị thông báo kết quả.
2	Chức năng xóa nhiều phản ánh, kiến nghị	QTHT	
			QTHT chọn chức năng tìm kiếm các phản ánh, kiến nghị cần xóa. Hệ thống truy xuất dữ liệu và liệt kê danh sách phản ánh kiến nghị.
			QTHT chọn danh sách các phản ánh kiến nghị cần xóa và chọn chức năng xóa phản ánh kiến nghị. Hệ thống xóa dữ liệu phản ánh kiến nghị đã chọn và thông báo kết quả.
3	Chức năng xem trước tệp tin	QTHT, CV	
			QTHT, CV chọn thông tin của một phản ánh, kiến nghị, Hệ thống truy xuất cơ sở dữ liệu và hiển thị thông tin tệp tin của phản ánh, kiến nghị.
			QTHT, CV chọn chức năng xem trước một tệp tin, Hệ thống hiển thị thông tin xem trước của tệp tin đã chọn

4	Trình lãnh đạo đơn vị kết quả xử lý	CV	
			CV chọn thông tin phản ánh, kiến nghị đã xử lý cần trình gửi lãnh đạo, Hệ thống hiển thị thông tin kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị đã chọn.
			CV chọn chức năng trình lãnh đạo và nhập thông tin cần trình lãnh đạo, Hệ thống lưu thông tin cần trình lãnh đạo và hiển thị kết quả.
5	Duyệt kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị	LĐ	
			LĐ chọn thông tin phản ánh, kiến nghị do nhân viên trình duyệt kết quả, Hệ thống hiển thị thông tin trình duyệt phản ánh, kiến nghị.
			LĐ xác nhận duyệt kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị, Hệ thống lưu dữ liệu và hiển thị thông báo kết quả.
6	Xem lịch sử quá trình trình duyệt kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị.	LĐ, CV	
			LĐ, CV chọn xem thông tin trình duyệt kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị, Hệ thống hiển thị kết quả trình duyệt của phản ánh, kiến nghị.
			LĐ, CV chọn chức năng xem lịch sử trình duyệt phản ánh, kiến nghị, Hệ thống hiển thị danh sách lịch sử quá trình trình duyệt.
7	Cảnh báo tài khoản công dân gửi nhiều phản ánh, kiến nghị rác	LĐ, CV	
			LĐ, CV xử lý phản ánh kiến nghị là rác, hệ thống tự động cộng dồn số lượng phản ánh kiến nghị rác của tài khoản công dân gửi phản ánh, kiến nghị
			LĐ, CV xem thông tin tài khoản công dân và thông tin phản ánh, kiến nghị, hệ thống tự động cảnh báo số lượng phản ánh kiến nghị rác tài khoản công dân đã gửi
8	Quản lý phản ánh, kiến nghị rác	LĐ, CBPT, CV	
			LĐ, CBPT, CV chọn phản ánh, kiến nghị rác cần phân loại, Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết phản ánh, kiến nghị

			LĐ, CBPT, CV đánh dấu các phản ánh, kiến nghị là dạng phản ánh rác; Hệ thống lưu thông tin trạng thái các phản ánh, kiến nghị vào cơ sở dữ liệu và thông báo kết quả.
			LĐ, CBPT, CV chọn chức năng thống kê phản ánh, kiến nghị rác; Hệ truy xuất cơ sở dữ liệu, và hiển thị danh sách các phản ánh kiến nghị rác.
			LĐ, CBPT, CV tìm kiếm phản ánh, kiến nghị rác theo điều kiện tìm kiếm: thời gian, đơn vị, lĩnh vực, người gửi phản ánh kiến nghị; Hệ thống truy xuất cơ sở dữ liệu và liệt kê các phản ánh, kiến nghị rác theo điều kiện tìm kiếm
9	Quản lý kết quả đánh giá phản ánh, kiến nghị	QTHT, CV	
			QTHT, CV chọn thông tin của một phản ánh, kiến nghị cần quản lý kết quả đánh giá, Hệ thống hiển thị thông tin của phản ánh, kiến nghị.
			QTHT, CV chọn chức năng xem kết quả đánh giá của người dân đã đánh giá, Hệ thống hiển thị danh sách các kết quả đánh giá.
			QTHT, CV chọn chức năng kiểm duyệt hoặc hủy kết quả đánh giá của người dân. Hệ thống lưu cơ sở dữ liệu và thông báo kết quả
			QTHT, CV chọn chức năng xóa kết quả đánh giá, Hệ thống xóa kết quả đánh giá và hiển thị thông báo kết quả.
10	Quản lý bình luận của phản ánh, kiến nghị	QTHT, CV	
			QTHT, CV chọn quản lý bình luận của một phản ánh kiến nghị hoặc danh sách bình luận, Hệ thống hiển thị danh sách các bình luận.
			QTHT, CV chọn quản lý bình luận của một phản ánh kiến nghị hoặc danh sách bình luận, Hệ thống hiển thị danh sách các bình luận.
			QTHT, CV chọn chức năng tìm kiếm bình luận và nhập điều kiện tìm kiếm, Hệ thống truy xuất cơ sở dữ liệu và liệt kê danh sách bình luận theo điều kiện tìm kiếm
			QTHT, CV chọn chức năng kiểm duyệt bình luận, Hệ thống lưu cơ sở dữ liệu và hiển thị thông báo kết quả.
			QTHT, CV chọn chức năng xóa bình luận, Hệ thống xóa dữ liệu và hiển thị thông báo kết quả.
11	Kiểm duyệt yêu cầu bổ sung thông tin	QTHT, CV	

			QTHT,CV kiểm duyệt phản ánh, kiến nghị. Hệ thống hiển thị nội dung kiểm duyệt.
			QTHT, CV nhập yêu cầu người gửi phản ánh, kiến nghị bổ sung thông tin. Hệ thống lưu thông tin và gửi thông báo bổ sung thông tin đến người gửi phản ánh, kiến nghị.
12	Bổ sung thông tin phản ánh, kiến nghị	ND	
			ND chọn phản ánh, kiến nghị cần bổ sung thông tin từ danh sách phản ánh kiến nghị của tôi. HT hiển thị thông tin phản ánh.
			ND nhập thông tin bổ sung phản ánh, kiến nghị. Hệ thống lưu thông tin và hiển thị thông báo lưu thành công.
13	Ghi nhận lượt truy cập người dùng	QTHT, ND	
		ND	Người dân truy cập website, hệ thống kiểm tra trùng IP và Session của người dân và lưu cơ sở dữ liệu truy cập.
14	Phân tích và thống kê dữ liệu lượt truy cập	QTHT	
			QTHT chọn chức năng phân tích thống kê lượt truy cập, HT hiển thị giao diện chức năng
			QTHT xem chức năng thống kê lượt truy cập theo thời gian (ngày/tuần/tháng/năm). HT hiển thị số liệu dữ liệu thống kê theo thời gian.
			QTHT xem chức năng thống kê lượt truy cập thiết bị. HT hiển thị số liệu dữ liệu thống kê thiết bị.
			QTHT xem chức năng thống kê lượt truy cập trình duyệt. HT hiển thị số liệu dữ liệu thống kê theo trình duyệt.
15	Quản trị dữ liệu thống kê lượt truy cập	QTHT	
			QTHT chọn chức năng quản trị dữ liệu truy cập, HT hiển thị danh sách dữ liệu các lượt truy cập.
			QTHT lọc dữ liệu lượt truy cập, HT hiển thị dữ liệu theo điều kiện lọc
			QTHT chọn chức năng xóa hoặc hủy các lượt truy cập bất thường, HT lưu dữ liệu và hiển thị thông báo.
			QTHT chọn chức năng xuất dữ liệu lượt truy cập, HT xuất dữ liệu danh sách lượt truy cập theo định dạng yêu cầu.

16	Cài đặt ngày nghỉ trên hệ thống	QTHT	
			QTHT chọn chức năng cài đặt ngày nghỉ, Hệ thống truy xuất cơ sở dữ liệu và liệt kê kết quả danh sách .
			QTHT chọn chức năng thêm mới thông tin ngày nghỉ và nhập thông tin, Hệ thống lưu cơ sở dữ liệu và hiển thị thông báo kết quả.
			QTHT chọn chức năng chỉnh sửa ngày nghỉ và nhập thông tin chỉnh sửa, Hệ thống lưu cơ sở dữ liệu và hiển thị thông báo kết quả.
			QTHT chọn chức năng xóa ngày nghỉ, Hệ thống lưu cơ sở dữ liệu và hiển thị thông báo kết quả.
			QTHT chọn chức năng tìm kiếm ngày nghỉ và nhập thông tin tìm kiếm, Hệ thống truy xuất cơ sở dữ liệu và hiển thị thông báo kết quả.
17	Thống kê mức độ hài lòng kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị	QTHT, CV, ND	
			QTHT, ND chọn chức năng xem thống kê mức độ hài lòng theo đánh giá kết quả xử lý của người dân. Hệ thống truy xuất cơ sở dữ liệu vào hiển thị biểu đồ thống kê.
18	Quản lý API chia sẻ dữ liệu	QTHT	
			QTHT chọn chức năng quản lý API chia sẻ dữ liệu, Hệ thống hiển thị danh sách API đang chia sẻ dữ liệu cho HTK
			QTHT chọn chức năng xem chi tiết thông tin cấu hình API chia sẻ dữ liệu, Hệ thống hiển thị thông tin cấu hình API đã chọn
			QTHT chọn chức năng cập nhật thông tin cấu hình chia sẻ dữ liệu của API đã chọn, Hệ thống lưu cơ sở dữ liệu và hiển thị thông báo kết quả.
19	Sử dụng API cung cấp dữ liệu thông kê kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị	HTK	
			HTK thực hiện chức năng gọi thông tin dữ liệu theo API cung cấp dữ liệu thống kê kết quả xử lý, Hệ thống xác thực thông tin ,truy xuất dữ liệu và trả về kết quả theo điều kiện truy vấn.

20	Sử dụng API cung cấp dữ liệu thống kê mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp	HTK	
			HTK thực hiện chức năng gọi thông tin dữ liệu theo API cung cấp dữ liệu thống kê mức độ hài lòng người dân, Hệ thống xác thực thông tin ,truy xuất dữ liệu và trả về kết quả theo điều kiện truy vấn.
21	Sử dụng API thống kê số lượng phản ánh, kiến nghị theo đối tượng gửi phản ánh	HTK	
			HTK thực hiện chức năng gọi thông tin dữ liệu theo API cung cấp dữ liệu thống kê kết số lượng phản ánh kiến nghị theo đối tượng, Hệ thống xác thực thông tin ,truy xuất dữ liệu và trả về kết quả theo điều kiện truy vấn.
22	Sử dụng API cung cấp dữ liệu danh sách phản ánh, kiến nghị	HTK	
			HTK thực hiện chức năng gọi thông tin dữ liệu theo API cung cấp danh sách phản ánh kiến nghị, Hệ thống xác thực thông tin ,truy xuất dữ liệu và trả về kết quả theo điều kiện truy vấn.
23	API cung cấp dữ liệu chi tiết một phản ánh, kiến nghị	HTK	
			HTK thực hiện chức năng gọi thông tin chia sẻ dữ liệu theo API cung cấp thông tin phản ánh kiến nghị, Hệ thống xác thực thông tin, truy xuất dữ liệu và trả về kết quả theo điều kiện truy vấn.
24	Cài đặt xác thực hai lớp tài khoản người dân	ND	
			Người dân chọn chức năng cài đặt thông tin tài khoản, HT hiển thị thông tin tài khoản của công dân.

			Công dân cấu hình chức năng xác thực hai lớp, HT lưu thông tin và hiển thị thông báo kết quả.
25	Công dân xác thực hai lớp khi đăng nhập	ND	
			Người dân chọn chức năng đăng nhập và đăng nhập hệ thống, HT truy vấn và trả thông tin đăng nhập thành công đồng thời thông tin tài khoản có xác thực 2 lớp.
			Người dân nhập thông tin xác thực hai lớp được gửi qua email hoặc số điện thoại, HT kiểm tra thông tin xác thực hai lớp và thông báo đăng nhập thành công.
26	Cài đặt xác thực hai lớp tài khoản QTHT, CV	QTHT, CV	
			QTHT, CV chọn chức năng cài đặt thông tin tài khoản, HT hiển thị thông tin tài khoản của QTHT, CV.
			QTHT, CV cấu hình chức năng xác thực hai lớp, HT lưu thông tin và hiển thị thông báo kết quả.
27	QTHT, CV xác thực hai lớp khi đăng nhập	QTHT, CV	
			QTHT, CV chọn chức năng đăng nhập và đăng nhập hệ thống, HT truy vấn và trả thông tin đăng nhập thành công đồng thời thông tin tài khoản có xác thực 2 lớp.
			QTHT, CV nhập thông tin xác thực hai lớp được gửi qua email hoặc số điện thoại, HT kiểm tra thông tin xác thực hai lớp và thông báo đăng nhập thành công.
28	Thiết lập chính sách mật khẩu người sử dụng	QTHT	
			QTHT truy cập chức năng cấu hình chính sách mật khẩu; hệ thống hiển thị các cài đặt chính sách hiện tại.
			QTHT thay đổi các quy tắc về độ dài, ký tự đặc biệt, thời gian thay đổi định kỳ và thời hạn mật khẩu; hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của cấu hình và lưu cài đặt mới.
			Hệ thống áp dụng chính sách mật khẩu mới cho người dùng khi họ tạo tài khoản, thay đổi mật khẩu hoặc khi mật khẩu cũ hết hạn.
29	Hạn chế đăng nhập sai	QTHT, ND	
			QTHT cấu hình số lần đăng nhập sai tối đa và thời gian khóa tài khoản; hệ thống lưu cài đặt chính sách.

			ND nhập sai mật khẩu vượt quá số lần quy định; hệ thống tự động khóa tài khoản và gửi thông báo cho ND/QTHT/CV.
30	Buộc đổi mật khẩu lần đầu	QTHT, ND	
			QTHT/CV tạo tài khoản người dùng mới và đánh dấu tùy chọn "Buộc đổi mật khẩu lần đầu"; hệ thống lưu trạng thái này cho tài khoản.
			ND mới đăng nhập lần đầu tiên; hệ thống kiểm tra trạng thái tài khoản và chuyển hướng ND đến trang thay đổi mật khẩu.
			ND nhập mật khẩu mới tuân thủ chính sách; hệ thống xác thực mật khẩu, cập nhật và cho phép ND truy cập hệ thống.
31	Nhắc nhở và buộc đổi mật khẩu định kỳ	QTHT, ND	
			QTHT cấu hình thời gian hết hạn mật khẩu trong chính sách mật khẩu; hệ thống lưu trữ cài đặt này.
			Hệ thống gửi thông báo nhắc nhở đến ND qua email hoặc tin nhắn hệ thống trước khi mật khẩu của họ hết hạn một khoảng thời gian nhất định (ví dụ: 7 ngày, 3 ngày).
			Mật khẩu của ND hết hạn; hệ thống buộc ND phải đổi mật khẩu khi đăng nhập lại hoặc khi cố gắng truy cập bất kỳ chức năng nào.
			ND đổi mật khẩu thành công; hệ thống cập nhật mật khẩu và đặt lại thời gian hết hạn cho mật khẩu mới.
32	Giới hạn truy cập mạng quản trị	QTHT, CV	
			QTHT cấu hình danh sách các địa chỉ IP hoặc dải mạng được phép truy cập vào các chức năng quản trị; hệ thống lưu trữ danh sách này.
			Một QTHT/CV truy cập vào khu vực quản trị từ một địa chỉ IP; hệ thống kiểm tra địa chỉ IP và thông báo kết quả truy cập.
33	Quản lý thời gian chờ phiên	QTHT, ND	
			QTHT cấu hình thời gian chờ tối đa cho các phiên đăng nhập khi không hoạt động; hệ thống lưu trữ cài đặt này.
			ND đang hoạt động trong hệ thống; hệ thống liên tục đặt lại bộ đếm thời gian chờ phiên.
			ND không có hoạt động vượt quá thời gian chờ đã cấu hình; hệ thống tự động kết thúc phiên, đăng xuất ND và yêu cầu đăng nhập lại nếu muốn tiếp tục.
34	Cấu hình thu thập và lưu trữ nhật ký	QTHT	

			QTHT truy cập chức năng cấu hình nhật ký; hệ thống hiển thị các tùy chọn về nguồn nhật ký (ví dụ: ứng dụng, máy chủ), định dạng, và chính sách lưu trữ.
			QTHT chỉ định các loại nhật ký cần thu thập, thiết lập định dạng và thời gian lưu trữ tối đa; hệ thống lưu cấu hình.
35	Ghi nhận nhật ký hệ thống	QTHT	
			Một sự kiện xảy ra trong hệ thống (ví dụ: người dùng đăng nhập, tạo dữ liệu, lỗi ứng dụng); hệ thống tạo một bản ghi nhật ký.
			Một bản ghi nhật ký lỗi định dạng hoặc thiếu trường quan trọng; hệ thống xử lý lỗi (ví dụ: bỏ qua, ghi nhận lỗi) và ghi nhật ký sự kiện lỗi đó.
36	Truy vấn và hiển thị nhật ký	QTHT	
			QTHT truy cập chức năng xem nhật ký; hệ thống hiển thị danh sách nhật ký theo phân trang mặc định.
			QTHT yêu cầu xem chi tiết một bản ghi nhật ký; hệ thống hiển thị toàn bộ thông tin của bản ghi đó (CV chỉ thấy nhật ký trong phạm vi quyền hạn của mình).
			QTHT nhập từ khóa hoặc sử dụng các bộ lọc nâng cao (ví dụ: mức độ lỗi, ID người dùng, khoảng thời gian) để tìm kiếm nhật ký; hệ thống thực hiện tìm kiếm và hiển thị các bản ghi khớp với tiêu chí.
			QTHT yêu cầu sắp xếp danh sách nhật ký theo các tiêu chí (ví dụ: thời gian, mức độ lỗi); hệ thống sắp xếp và hiển thị lại.
37	Phân tích và thống kê nhật ký	QTHT	
			QTHT truy cập chức năng phân tích nhật ký; hệ thống hiển thị các biểu đồ và bảng thống kê tổng quan về dữ liệu nhật ký (ví dụ: số lượng lỗi theo thời gian, hoạt động của người dùng).
			QTHT chọn các tiêu chí để tạo báo cáo thống kê (ví dụ: loại lỗi, nguồn nhật ký); hệ thống tổng hợp dữ liệu và hiển thị biểu đồ/bảng thống kê tương ứng.
			Hệ thống tự động gửi cảnh báo đến QTHT (và CV nếu có quyền nhận cảnh báo liên quan đến phạm vi của họ) khi phát hiện xu hướng bất thường trong dữ liệu nhật ký (ví dụ: tăng đột biến số lượng lỗi, hoạt động lạ).
38	Xuất báo cáo nhật ký	QTHT	
			QTHT chọn các tiêu chí (khoảng thời gian, bộ lọc) và yêu cầu xuất báo cáo nhật ký; hệ thống chuẩn bị dữ liệu báo cáo.

			Hệ thống xử lý dữ liệu và tạo báo cáo dưới định dạng yêu cầu (PDF, Excel); hệ thống cung cấp liên kết để tải về.
--	--	--	--